

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Về công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020¹

Sáu tháng đầu năm 2020, bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều khó khăn và thách thức, mẫu thuẫn lợi ích giữa các nền kinh tế lớn mà điển hình là chiến tranh thương mại Mỹ-Trung leo thang khó lường, ...; và, đặc biệt đại dịch Covid-19 đã lây lan ra 215 quốc gia và vùng lãnh thổ với trên 10 triệu người mắc, làm hơn 500 nghìn người chết (*đến 28/6*) đang làm gia tăng những hệ lụy tiêu cực, kéo kinh tế thế giới suy giảm sâu. Theo báo cáo giữa năm của Liên Hợp Quốc (UN), gần 90% nền kinh tế thế giới đã bị phong tỏa, phá hủy chuỗi cung ứng, làm giảm nhu cầu tiêu thụ và khiến hàng triệu người mất việc làm, kinh tế thế giới và một số nền kinh tế lớn được dự báo sẽ tăng trưởng âm trong năm 2020².

Ở trong nước, dịch Covid-19 cũng diễn biến phức tạp từ cuối quý I và đầu quý II đã tác động xấu đến nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội; trong đó các ngành thương mại, dịch vụ và vận tải (nhất là du lịch, vận tải) sụt giảm sâu. Đến nay, dịch bệnh trong nước đã được khống chế và hoạt động kinh tế dần trở lại bình thường. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA) được hai phê chuẩn và sẽ có hiệu lực trong thời gian tới, với việc gỡ bỏ thuế quan đối với hơn 90% hàng xuất khẩu sang thị trường EU được kỳ vọng sẽ mang lại những lợi ích đáng kể cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Bên cạnh yếu tố tác động tích cực, kinh tế cả nước quý II vẫn phải tiếp tục đối mặt với khó khăn và nhiều thách thức lớn nên dự báo tăng trưởng kinh tế trong quý II sẽ thấp hơn mức 3,82% của quý I.

Đối với Bắc Ninh, đại dịch Covid-19 cũng làm ngưng trệ, gián đoạn nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đời sống. Trong đó, nhiều ngành kinh tế chủ lực đã giảm sút mạnh, như: công nghiệp, vận tải, dịch vụ lưu trú, ăn uống,... Từ cuối tháng 5, các hoạt động SXKD đã từng bước đi vào hoạt động, dần hồi phục và đang thiết lập “trạng thái bình thường mới” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo đã góp phần hỗ trợ tích cực cho phát triển kinh tế, an sinh xã hội. Tuy nhiên, do nhiều ngành then chốt sụt giảm sâu trong quý II nên kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh diễn biến theo chiều hướng xấu hơn so với cùng kỳ năm trước.

¹ Báo cáo và Infographics về tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020 được đăng tải trên Website của Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (<http://ctk.bacninh.gov.vn/>).

² Kinh tế thế giới được UN dự báo giảm 3,2%; Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo giảm 4,9%; Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo giảm 5,2%; với các nước: Hoa Kỳ (-6,1%), khu vực đồng Euro (-9,1%), Nhật Bản (-6,1%), Vương quốc Anh (-6,5%), Đức (-7,0%), Pháp (-7,2%), các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi (-2,5%),..

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm theo giá so sánh 2010 ước đạt 53.182,3 tỷ đồng, giảm 3,3% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) giảm 3% và làm giảm 0,11 điểm phần trăm tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng (CN-XD) giảm 2,8% và làm giảm 2,06 điểm phần trăm tăng trưởng; khu vực dịch vụ, giảm 7% và làm giảm 1,34 điểm phần trăm tăng trưởng; riêng thuế sản phẩm tăng 4,9% và đóng góp tăng 0,21 điểm phần trăm tăng trưởng. Diễn biến chủ yếu ở từng khu vực:

- Khu vực NLTS (-3%): *Ngành trồng trọt* đạt tăng trưởng 1,6%, trong đó có đóng góp của giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây có năng suất, chất lượng cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tốt (VietGAP),... đã góp phần đáng kể tăng năng, sản lượng suất cây trồng (lúa, rau màu). *Ngành thủy sản* cũng đạt mức tăng trưởng 2,7%. Tuy nhiên, chăn nuôi giảm tới 7,9% do tác động bởi tái đàn lợn chậm, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm giảm nhiều (-30,9%) nên là nguyên nhân chính đã kéo khu vực NLTS giảm. *Lâm nghiệp* chiếm tỷ trọng quá nhỏ nên dù giảm 0,5% nhưng không có tác động đáng kể đến tăng trưởng chung của khu vực.

- Khu vực CN-XD: Ngành công nghiệp, do dịch Covid-19, nhiều quốc gia đã đóng cửa biên giới, thực hiện cách ly xã hội, tạm dừng các hoạt động xuất nhập khẩu nguyên liệu, hàng hóa,... trong thời gian dài đã khiến các cơ sở kinh tế (nhất là DN) gặp khó khăn lớn vì thiếu nguyên liệu sản xuất, chuyên gia, lao động kỹ thuật cao,... trong sản xuất và trong tiêu thụ sản phẩm; trong đó, ở khu vực FDI, sản lượng tiêu thụ bị giảm ở hai nhóm sản phẩm chủ lực là màn hình và điện thoại, nhất là trong quý II; ở khu vực kinh tế trong nước, hầu hết cơ sở sản xuất cá thể tạm ngừng, các DN dân doanh cũng sản xuất cầm chừng trong tháng 4 và đầu tháng 5; tính chung ngành CN giảm 1,8%. Ngành XD cũng chịu tác động của dịch Covid-19 và cách ly toàn xã hội nên giảm tới 16,7%.

- Khu vực dịch vụ (-4,8% khi bao gồm cả thuế): Chung các ngành dịch vụ giảm 7%; trong đó một số ngành sụt giảm sâu do phải tạm ngừng hoạt động khi thực hiện cách ly xã hội để ngăn chặn Covid-19 ở trong nước cũng như ngăn chặn xâm nhập từ nước ngoài, như: Bán buôn, bán lẻ,.. (-15%); vận tải kho bãi (-15,5%); lưu trú và ăn uống (-24,3%); hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (-34,4%); nghệ thuật và hoạt động vui chơi giải trí (-7,6%); dịch vụ khác (-24,3%). Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP tăng 4,9% là nhân tố chính giúp khu vực dịch vụ bớt giảm sâu.

2. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm

2.1. Tài chính

Sau 6 tháng, các hoạt động SXKD đều sụt giảm, hoạt động bất động sản cũng trầm lắng. Bắc Ninh đã triển khai thực hiện gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho các DN và các hộ kinh doanh nên thu ngân sách đạt thấp. Tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng ước đạt 14.565 tỷ đồng, đạt 49,7% dự toán và giảm 4,1% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 11.615 tỷ đồng, đạt 51% dự toán và giảm 4,3%. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng ước đạt 9.577,5 tỷ đồng, đạt 49,4% dự toán và tăng 23,3% so cùng kỳ. Trong đó, chi cho đầu tư phát triển là 5.985 tỷ đồng, tăng 29,3%; chi thường xuyên là 3.589,6 tỷ đồng, tăng 14,5%.

2.2. Ngân hàng - Tín dụng

Sáu tháng đầu năm 2020, các ngân hàng và tổ chức tín dụng hoạt động liên tục, thông suốt, đáp ứng khả năng thanh khoản và đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Các chi nhánh NH trên địa bàn đã thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất vào ngày 17/3 và ngày 12/5. Tính đến cuối tháng 6, tổng nguồn vốn huy động đạt 145.000 tỷ đồng, tăng 38,1% so với cùng kỳ năm 2019 và tăng 14,8% so với thời điểm cuối năm 2019. Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 90.115 tỷ đồng, tăng 9,4% và tăng 0,7%.

2.3. Bảo hiểm

BHXH tỉnh chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh (KCB) BHYT và quản lý nguồn quỹ BHYT. Đến cuối tháng 6, toàn tỉnh đã có 1.312,7 nghìn người tham gia đóng bảo hiểm các loại, chiếm 92,6% dân số và tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước. Sau 6 tháng, tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đạt 4.252,5 tỷ đồng, giảm 1,2% so cùng kỳ; tổng chi trả tiền bảo hiểm các loại đạt 2.139,8 tỷ đồng, tăng 19,1% so cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình giá cả

3.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Sáu tháng đầu năm, giá cả hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có nhiều diễn biến phức tạp nhưng mức biến động không lớn. Trong 11 nhóm mặt hàng thiết yếu có mặt hàng tăng cao, có mặt hàng tăng theo quy luật thời vụ nhưng cũng có mặt hàng giảm giá do cầu giảm. Tháng 6, CPI tăng 0,85% so với tháng trước và tăng khá cao (+4,67%) so với cùng tháng năm trước; bình quân quý II, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng, CPI tăng 4,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng, có 6/11 nhóm hàng có chỉ số tăng: hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+16,28%); may mặc mũ nón và giày dép (+3,48%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+2,01%); thuốc và dịch vụ y tế (+3,02%); giáo dục (+0,44%) và hàng hoá dịch vụ khác (+2,83%).

3.2. Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ

Giá vàng trong nước 6 tháng đầu năm biến động tăng, giảm theo xu hướng của giá vàng thế giới, nhu cầu vàng trong nước tăng cao vào dịp Tết Nguyên đán, ngày Thần Tài nhưng không có tình trạng “sốt vàng” gây bất ổn kinh tế - xã hội. Tháng 6, giá vàng được bán ra với mức bình quân là 4.789.000đ/chỉ, tăng 2,83% so với tháng trước, tăng 29,56% so với cùng tháng năm trước và tăng 15,9% so với tháng 12 năm 2019. Bình quân 6 tháng, giá vàng tăng 24,06% so với cùng kỳ. Trong khi đó, giá USD diễn biến ổn định, thị trường ngoại tệ và tỷ giá trong biên độ cho phép. Tháng 6, giá đô la Mỹ bán ra bình quân 23.339đ/USD, giảm 0,62% so với tháng trước, giảm 0,39% so với cùng tháng năm trước và tăng 0,42% so với thời điểm tháng 12/2019. Bình quân 6 tháng, giá đô la Mỹ tăng 0,33%.

4. Đầu tư và xây dựng

4.1. Vốn đầu tư phát triển

Mặc dù, dịch Covid-19 phát sinh trong quý I và sang đầu quý II/2020, đã ảnh hưởng đến đầu tư của các DN dân doanh và dân cư, nhưng khối DN FDI vẫn sản xuất bình thường và tiếp tục đầu tư để mở rộng, nâng cấp năng lực, mua máy móc thiết

bị, công nghệ phục vụ sản SXKD, đồng thời một số DN, dự án mới cũng đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nên vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khá. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn tỉnh 6 tháng ước đạt 33.703,2 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước ước đạt 2.926,3 tỷ đồng, tăng 28,5%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 10.843,2 tỷ đồng, giảm 13,7%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 19.506,6 tỷ đồng, tăng 13,8%. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển so với GRDP chiếm 38,3%.

4.2. Tình hình cấp phép vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động đến nhiều ngành, lĩnh vực và thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng bị ảnh hưởng do nhiều quốc gia thực hiện cách ly xã hội, nhưng với chủ trương cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính, kịp thời, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên kết và tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn. Tính từ ngày 01/01 đến ngày 20/6, đã cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 97 dự án với tổng vốn đầu tư 183,1 triệu USD. *Luỹ kế đến nay*, trên địa bàn tỉnh có 1.587 dự án FDI được cấp phép đầu tư (còn hiệu lực), tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh là 19.305 triệu USD.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

5.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 29/5/2020, toàn tỉnh có 12.195 DN độc lập và 967 chi nhánh DN đang thực hiện nghĩa vụ NSNN, so với cùng kỳ năm trước tăng 13,8% về số DN độc lập và tăng 5,3% số chi nhánh. Trong 5 tháng, toàn tỉnh đã cấp mới mã số thuế cho 1.034 DN, tăng 3,2% so với cùng kỳ; có 454 DN đóng mã số thuế, gấp 2,5 lần và có 406 DN tạm ngừng SXKD, tăng 33,1%. Qua số liệu về tình hình thành lập và hoạt động của DN 5 tháng đầu năm cho thấy, tuy số DN thành lập mới tăng cao với vốn đăng ký lớn, nhưng số DN đóng mã số thuế và tạm ngừng SXKD cũng tăng mạnh, nhất là ở một số ngành sản xuất truyền thống của tỉnh như sản xuất đồ gỗ, dệt may, giấy, sắt thép,...

5.2. Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Qua khảo sát các doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, trong quý II/2020 so với quý I/2020, do ảnh hưởng của dịch Covid nên chỉ có 51,1% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD có khả quan và có tới 48,9% DN đánh giá là khó khăn hơn. Dự kiến quý III/2020 so với quý II/2020 dịch Covid-19 được khống chế, các hoạt động SXKD trở lại hoạt động bình thường nên có tới 87,5% doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD sẽ ổn định và tốt hơn. Trong đó, có 56,82% doanh nghiệp đánh giá tốt hơn và 30,68% doanh nghiệp đánh giá ổn định; còn lại chỉ 12,5% doanh nghiệp đánh giá là khó khăn hơn.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

6.1. Nông nghiệp

a) Về trồng trọt:

Vụ đông xuân 2019-2020 trên địa bàn tỉnh có khó khăn và thuận lợi đan xen tác động đến sản xuất. Tính chung, toàn tỉnh trồng được 42.382,1 ha cây hàng năm,

giảm 3,1% (-1.363 ha) so với cùng vụ năm trước. Trong đó, gieo cấy được 31.856,6 ha lúa, giảm 3,7% (-1.234,8 ha); năng suất đạt 65,3 tạ/ha tăng 3,2% (+2 tạ/ha), sản lượng thóc ước đạt 208 nghìn tấn, giảm 0,7%. Cây rau các loại 5.857 ha, tăng 3,3% (+184,4); năng suất sơ bộ đạt 283,4 tạ/ha, sản lượng sơ bộ đạt 165.979 tấn, tăng 4.550,1 tấn (+2,8%).

Sản xuất vụ mùa: Theo kế hoạch, toàn tỉnh sẽ gieo cấy 32.000 ha lúa và 2.700 ha cây rau màu. Đến ngày 18/6/2020, toàn tỉnh làm đất được 3.140 ha đạt 9,8% kế hoạch và bằng 21,4 % so với cùng kỳ. Sản xuất rau màu vụ mùa, toàn tỉnh gieo trồng được 160 ha tập trung ở huyện Thuận Thành, Yên Phong và TP Bắc Ninh.

b) Chăn nuôi và công tác thú y

Chăn nuôi: 6 tháng đầu năm 2020, ngành chăn nuôi gặp phải nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cách ly toàn xã hội. Đồng thời, dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm vẫn phát sinh cục bộ đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ phục hồi và tái đàn, nhất là đàn lợn. Tính đến cuối tháng 6, toàn tỉnh có 2.781 con trâu, tăng 3,6% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò 27.589 con, giảm 2,1% (-583 con); đàn lợn có 195.491 con, tăng 11,2% (+19,6 nghìn con); đàn gia cầm 5.090 nghìn con, giảm 1,8% (-92,6 nghìn con). Sản lượng thịt hơi gia súc gia cầm xuất chuồng ước đạt 27,4 nghìn tấn, giảm 30,9% so cùng kỳ; trong đó thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 16,8 nghìn tấn, giảm 42,2%.

6.2. Lâm nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm, Bắc Ninh trồng được 8,5 ha diện tích rừng trồng mới tập trung; chăm sóc rừng lần 1 được 109,5 ha, đạt 100% kế hoạch; giao khoán bảo vệ rừng 348,7 ha; trồng được 105 nghìn cây phân tán các loại, bằng 86,8% so cùng vụ năm trước; khai thác được 1.970 m³ gỗ, bằng 98% so cùng kỳ; củi khai thác được 2.310 ste, bằng 92,4%. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, thực hiện quy ước bảo vệ rừng ở các địa phương tiếp tục triển khai tăng cường nên không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

6.3. Thủy sản

Thời tiết cơ bản thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản, nhu cầu tiêu thụ cá thịt gia tăng hơn; giá bán các loại sản phẩm thủy sản tăng nhẹ, giá thức ăn công nghiệp, cá giống ổn định đã khuyến khích các hộ nuôi trồng thủy sản đầu tư mở rộng sản xuất. *Ước tính đến cuối tháng 6*, diện tích nuôi trồng thủy sản còn 5.168 ha, giảm 0,5% (-24 ha) so cùng thời điểm năm trước. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác 6 tháng ước đạt 19.103 tấn, tăng 0,8% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng là 18.506 tấn, tăng 0,8%.

7. Sản xuất công nghiệp

Sáu tháng đầu năm, đại dịch Covid-19 bùng phát trong quý I và sang đầu quý II đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của nhiều ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn, do thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thị trường xuất khẩu bị gián đoạn, tồn kho hàng hóa gia tăng. Từ đầu tháng 5 đến nay, ở trong nước dịch bệnh đã được kiểm soát và các hoạt động sản xuất đã trở lại bình thường, nhưng hầu hết các ngành vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốc độ phục hồi chậm.

7.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 6, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 35,4% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng tháng năm trước. Trong ngành CN chế biến chế tạo, so với tháng trước có tới 17/20 ngành có chỉ số tăng từ 1,4-44,9%; trong đó có 8 ngành tăng hai con số, đặc biệt là ngành SXSP điện tử tăng tới 41,4%, đã góp phần kéo IIP ngành chế biến chế tạo tăng 35,5% so với tháng trước. *Tính chung 6 tháng*, IIP toàn ngành công nghiệp giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 3,7%; ngành SX và PP điện, khí đốt tăng 6,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 19,6%. Trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 14/20 ngành có chỉ số giảm với mức giảm từ 0,8-46,8%. Trong đó, một số ngành chủ lực chỉ số giảm sâu, như: SXSP thuốc lá (-15,1%); SX trang phục (-32,9%); SX hóa chất (-12,3%); SX kim loại (-17,3%); SX thiết bị điện (-29,1%); SX giường, tủ, bàn ghế (-46,8%),.. Riêng ngành SXSP điện tử, tuy chỉ số giảm thấp (-1,9%), nhưng do chiếm tỷ trọng lớn nhất nên cũng tác động khá lớn đến chỉ số chung

7.2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ: Tháng 6, chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp tăng 15,6% so với tháng trước và giảm 13,1% so với cùng tháng năm trước. *Tính chung 6 tháng*, chỉ số tiêu thụ vẫn giảm 19% so với cùng kỳ. Trong đó, ngoài 4 ngành SX chế biến thực phẩm; SX giấy; SX thuốc; SX máy móc có chỉ số tăng, còn lại 16/20 có chỉ số tiêu thụ giảm. Một số ngành chỉ số giảm mạnh, như: dệt (-47,1%); SX trang phục (-30,3%); sản xuất kim loại (-19,4%); SXSP điện tử (-20,9%)...

Chỉ số tồn kho: Tháng 6, chỉ tồn kho tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 21,3% so với cùng tháng năm trước. Trong đó, một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao so với cùng tháng năm trước, như: SX đồ uống (+94%); SXSP từ gỗ, tre, nứa (+2,6 lần); SX hóa chất và sản phẩm từ hóa chất (+2,9 lần); SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+28,5%). Nguyên nhân tăng là do sức mua cả trong và ngoài nước đều giảm, sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ chậm hơn.

8. Thương mại, dịch vụ

8.1. Lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ

Từ giữa quý I và đầu quý II, trước diễn biến phức tạp và tốc độ lây lan nhanh của dịch Covid-19 đã tác động và kéo nhiều ngành thương mại, dịch vụ giảm sâu. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 6 ước đạt 4.388,2 tỷ đồng, tăng 8,6% so với tháng trước và giảm 19,3% so với cùng tháng năm trước. Tính chung quý II, tổng doanh thu ước đạt 11.443 tỷ đồng, giảm 29,2% so với quý trước và giảm 31,5% so với quý II/2019. *Lũy kế 6 tháng*, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 27.609,6 tỷ đồng, giảm 16,5% so với cùng kỳ. Trong đó, một số mặt hàng thiết yếu giảm, như: lương thực, thực phẩm (-3,8%); may mặc (-24,1%); đồ dùng dụng cụ và trang thiết bị GD (-19,1%); vật phẩm văn hóa, giáo dục (-34,2%); gỗ và VLXD (-24,2%); phương tiện đi lại (-38,1%); xăng dầu các loại (-31,8%); doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 2.123,8 tỷ đồng, giảm 25%; dịch vụ lưu trú đạt 82,1 tỷ đồng.

8.2. Hoạt động ngoại thương

Sáu tháng đầu năm, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp đến dòng thương mại toàn cầu và hoạt động XNK hàng hóa cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Nhưng các DN trên địa bàn tỉnh đã chủ động tiếp cận và mở rộng thị phần trên thế giới bằng các sản phẩm mới, nên kim ngạch XNK của Bắc Ninh vẫn gia tăng. Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng ước đạt 14.885,5 triệu USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng ước đạt 12.887,3 triệu USD, tăng 5,1%.

8.3. Vận tải, kho bãi

Ảnh hưởng của Nghị định 100 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, cùng với những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh cũng sụt giảm cả về doanh thu và sản lượng. Tính chung 6 tháng, tổng doanh thu đạt 2.695 tỷ đồng, giảm 21,6% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển ước đạt 7,1 triệu HK, giảm 49,1% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển đạt 305,7 triệu HK.km, giảm 50,6%. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 13,9 triệu tấn, giảm 27,4%; khối lượng luân chuyển đạt 694,4 triệu tấn.km, giảm 27,4%

9. Các lĩnh vực xã hội

9.1. Đời sống dân cư và công tác xã hội

Trong bối cảnh chung với những tác động của dịch Covid-19, việc làm và thu nhập của người lao động cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Tuy nhiên, hầu hết các DN trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì trả lương cho người lao động cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định. Tính chung 6 tháng, thu nhập bình quân chung của người lao động trong các doanh nghiệp đạt khoảng 8,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2019. Đối với CBCCC, viên chức, các đơn vị hưởng lương từ NSNN được đảm bảo ổn định nên đời sống ít bị tác động. Ở khu vực nông thôn, sản xuất vụ đông xuân được mùa, giá sản phẩm đầu ra giữ ở mức cao, nông dân có lãi; nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi lồng bè đạt hiệu quả kinh tế, nên đời sống nông dân Bắc Ninh được cải thiện hơn, không có hộ và nhân khẩu bị thiếu đói.

Công tác an sinh xã hội tiếp tục được cấp ủy, chính quyền địa phương chăm lo và cộng đồng DN cùng chia sẻ. Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã tặng 87.817 suất quà đến các đối tượng, với tổng kinh phí trên 53,7 tỷ đồng. Thực hiện rà soát, hỗ trợ sau dịch covid-19 cho 37.356 đối tượng chính sách với số tiền 55,8 tỷ đồng; 8.738 người nghèo và 21.614 người cận nghèo nhận hỗ trợ 18,7 tỷ đồng. Hiện nay, đang thực hiện hỗ trợ cho nhóm đối tượng về lao động, hộ kinh doanh và hỗ trợ người sử dụng lao động theo quy định.

9.2. Lao động và việc làm

Công tác lao động và giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ và ưu tiên vào nhóm lao động đã qua đào tạo nghề từ sơ cấp trở lên. Trong 6 tháng, Bắc Ninh đã giải quyết việc làm mới cho 13.700 lao động; giải quyết cho vay từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm 3.046 lao động; tuyển sinh học nghề 12.740 người. Đến cuối tháng 6, toàn tỉnh có 763.809 lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế, tăng 0,6% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực NLTS có 94.221 lao động, giảm 8,5%; khu vực CN-XD có 430.151 lao động, tăng 2,1%; khu vực dịch vụ có 239.437 lao động, tăng 1,8%.

9.3. Giáo dục - Đào tạo

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, ngành GD-ĐT đã cho học sinh các cấp và sinh viên các trường nghỉ học từ 03/02 đến ngày 04/5/2020 để phòng, chống dịch. Trong thời gian học sinh nghỉ học, các trường học đã thực hiện nghiêm túc và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh, sinh viên, cán bộ giáo viên, người lao động kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và các biện pháp phòng, chống dịch. Đồng thời, triển khai các hình thức hỗ trợ dạy và học qua mạng, hướng dẫn học sinh các cấp tự ôn tập, làm bài tập nhằm giúp cho học sinh duy trì nề nếp học tập, củng cố kiến thức. Hiện nay, các trường đang tích cực dạy học, tổ chức ôn thi và kiểm tra cuối kỳ đối với các khối học nhằm đảm bảo hoàn thành kết thúc năm học theo đúng kế hoạch đề ra. Tại thời điểm cuối năm học, toàn tỉnh có 501 trường mầm non và phổ thông các cấp với 10.329 lớp học, 344.512 học sinh và 14.757 giáo viên. Đối với kỳ thi THPT năm 2020 sẽ diễn ra trong 2 ngày 9-10/8, toàn tỉnh có 14.089 học sinh khối 12 dự thi tốt nghiệp, trong đó thí sinh Giáo dục Thường xuyên là 1.187 học sinh và có hơn 700 thí sinh tự do, nâng tổng số thí sinh dự thi tốt nghiệp THPT lên gần 14.800. Sở GD-ĐT dự kiến thành lập 27 điểm thi với 620 phòng thi và 1.600 cán bộ coi thi.

9.4. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Bắc Ninh đã sớm triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh an toàn và hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã thực hiện khám chữa bệnh cho 947.883 lượt người (giảm 58.997 lượt so với cùng kỳ), trong đó số lượt khám chữa bệnh tại trạm y tế 198.835 lượt, chiếm 21%; điều trị nội trú 85.306 lượt, giảm 19.013 lượt.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tiếp tục được quan tâm, thực hiện tốt các hoạt động truyền thông; quản lý và triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em,... góp phần nâng cao chất lượng dân số. Tổng số trẻ sinh ra 6 tháng đầu năm là 9.009 trẻ (giảm 382 trẻ so với cùng kỳ); tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 29,1% tăng 3,1%. Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại 67,9%, tăng 1,3%.

9.5. Văn hoá thông tin và thể dục thể thao

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động văn hoá, thông tin chủ yếu tập trung tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, của địa phương về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và đảm bảo an sinh xã hội. Từ tháng 2, các hoạt động lễ hội đầu xuân, văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh bị tạm dừng hoặc hoãn hủy theo quy định để phòng chống dịch Covid-19.

Thể thao thành tích cao được duy trì, góp phần nâng cao vị thế của thể thao Bắc Ninh trên đấu trường trong và ngoài nước. Trong 6 tháng đầu năm, đã cử 02 Đoàn tham gia thi đấu giải thể thao quốc tế; cử 11 huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập huấn đội tuyển, tuyển trẻ quốc gia môn Vật, Cầu lông, Judo. Đặc biệt, từ ngày 13-17/6, UBND tỉnh đã phối hợp với Tổng cục Thể dục Thể thao, Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam tổ chức khai mạc Vòng 1, Bảng A, giải Bóng chuyên Vô địch Quốc gia PV GAS năm 2020, với sự tham dự của 10 (5 đội nam và 5 đội nữ). Kết thúc giải, đội nữ Kinh Bắc - Bắc Ninh xếp ở vị trí thứ 2.

9.6. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội: Lực lượng công an trong tỉnh luôn chủ động đối phó và kiên quyết đấu tranh, trấn áp đối với các loại tội phạm nên an ninh chính trị và TTATXH trên địa bàn tỉnh được giữ vững. Trong đợt dịch Covid-19, các lực lượng chức năng đã phối hợp, nắm chắc tình hình người nước ngoài và người Việt nam ở nước ngoài về địa phương; triển khai các chốt kiểm soát liên ngành cấp tỉnh, huyện, xã, sẵn sàng phương án đảm bảo an ninh trật tự khi xảy ra cách ly diện rộng. Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện xử phạt 02 công ty tại KCN Quế Võ có 726 người Trung Quốc lao động không có giấy phép, quản lý chặt chẽ 46.421 lượt người nước ngoài đăng ký tạm trú; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đăng tải thông tin sai sự thật về dịch bệnh, chống đối lực lượng kiểm soát phòng chống dịch; nâng không giá các vật tư, thiết bị, máy móc phục vụ chống dịch để trực lợi....

An toàn giao thông: Ngay từ đầu năm, Ban ATGT tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch năm ATGT 2020 với chủ đề “Đã uống rượu bia, không lái xe” và triển khai đồng bộ, sâu rộng tới các cấp, ngành, đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng toàn tỉnh cũng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nồng độ cồn theo ND100 của Chính phủ; triển khai áp dụng xử phạt vi phạm Luật Giao thông đường bộ qua hệ thống camera giám sát. Lũy kế 6 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 40 vụ TNGT đường bộ, làm chết 30 người và bị thương 15 người.

9.7. Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường

Công tác PCCC&CNCH được tăng cường nhất là đối với các khu, cụm công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, khu dân cư, làng nghề; các cơ sở vui chơi giải trí tập trung đông người, các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 9 vụ cháy nổ, làm 1 người chết và gây thiệt hại về kinh tế hơn 2,5 tỷ đồng; các lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý 268 vụ vi phạm pháp luật về môi trường; qua điều tra đã xử lý 218 vụ và thu nộp Kho bạc Nhà nước hơn 3 tỷ đồng./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH